

## SỬ DỤNG PHẦN MỀM XỬ LÝ DỮ LIỆU

1. Mã học Phần : SOC1100
2. Số tín chỉ : 02
3. Học phần tiên quyết: không
4. Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt
5. Giảng viên :

### *Giảng viên 1:*

- Họ và tên: Lê Thái Thị Băng Tâm
- Chức danh, học hàm, học vị: GVC, Thạc sỹ
- Đơn vị công tác : Bộ môn – Giới và gia đình - Khoa Xã hội học.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Xã hội học

Điện thoại, email:

+ Tel: 09128.869.888

+ E-mail: tamlebang@gmail.com

### *Giảng viên 2*

- Họ và tên: Mai Linh
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Xã hội học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
- Điện thoại: 0936 668 385

Email: [mailinh232000@yahoo.co.uk](mailto:mailinh232000@yahoo.co.uk)

### 6. Mục tiêu của học phần

- Mục tiêu chung

Môn học giúp sinh viên hiểu được quy trình xử lý dữ liệu bằng phần mềm ứng dụng SPSS. Trên cơ sở kiến thức thống kê trong khoa học xã hội, sinh viên nắm được bản chất của phân tích dữ liệu định lượng và biết cách thực hiện và kiểm chứng kết quả nghiên cứu bằng phần mềm SPSS. Từ đó sinh viên biết được cách sử dụng kết quả phân

tích dữ liệu để trình bày báo cáo khoa học, khoá luận hay nghiên cứu khoa học trong công việc tương lai của họ

- *Về kiến thức*

Sau khi học xong môn học này, sinh viên nắm được tổng quan kiến thức cơ bản về dữ liệu, về mối quan hệ giữa các biến số. Sinh viên còn hiểu được cách thức thực hiện việc mô tả dữ liệu và quan trọng hơn cả là có thể kiểm định và được mức độ phù hợp của dữ liệu mẫu và dữ liệu tổng thể thông qua việc tính toán, đo lường và suy luận từ các tham số.

Ngoài ra sinh viên còn nắm được một cách căn bản những ứng dụng của SPSS để sử dụng thành thạo cho công việc nghiên cứu của mình

- *Về kỹ năng*

Sinh viên có kỹ năng kiểm tra toàn bộ dữ liệu bằng một số thủ tục của SPSS. Sinh viên có kỹ năng trình bày dữ liệu bằng bảng, biểu. Sinh viên có kỹ năng thực hiện các thao tác trên máy tính bằng SPSS để mô tả, kiểm chứng mức độ phù hợp của dữ liệu cũng như suy luận kết quả của tổng thể từ kết quả đo được của mẫu. Sinh viên biết cách viết một báo cáo nghiên cứu khoa học trên cơ sở dữ liệu đã được xử lý.

- *Về thái độ*

Học môn học này, sinh viên học được thái độ khách quan, chân thực, chính xác khi xử lý và phân tích dữ liệu. Sinh viên có thể làm việc độc lập với hệ thống dữ liệu có sẵn hoặc thu thập được từ khảo sát xã hội học.

7. Chuẩn đầu ra của học phần (kiến thức, kỹ năng, thái độ):

- *Kiến thức*: Sinh viên có được kiến thức lý luận cơ bản liên quan đến xử lý các loại dữ liệu: Mã hóa và xử lý trên biến, tóm tắt và trình bày dữ liệu, trình bày kết quả bằng biểu đồ và kiểm tra dữ liệu, kiểm định mối quan hệ giữa 2 biến định tính, tương quan và hồi quy đơn tuyến tính, kiểm định thang đo, phân tích nhân tố khám phá và hồi quy bội, viết báo cáo nghiên cứu định lượng

- *Kỹ năng*: Sinh viên nắm được tính năng của phần mềm dùng xử lý dữ liệu, có kỹ năng sử dụng, thao tác thành thạo trên máy tính nhằm khai thác các tính năng của phần mềm chuyên dụng sử lý dữ liệu, có kỹ năng đọc số liệu kết quả đã xử lý.

- *Thái độ*: Sinh viên có thái độ nghiêm túc học lý thuyết và chăm chỉ thực hành trên máy, trung thực, đảm bảo tính trung lập, khách quan, không thêm bớt đối với dữ liệu sẽ và đã được xử lý.

## 8. Phương pháp kiểm tra, đánh giá:

### 8.1. Kiểm tra - đánh giá thường xuyên (trọng số 10%)

\* *Thời gian*: thường xuyên.

\* *Hình thức*:

- Điểm danh, bài tập về nhà và trên lớp.

### 8.2. Kiểm tra - đánh giá giữa kỳ (trọng số 30%)

\* *Hình thức*: Vấn đáp

\* *Thời gian*: tuần 9.

\* *Nội dung*: Các nội dung đã học từ tuần 1- tuần 8.

### 8.3. Lịch thi, kiểm tra (trọng số 60%)

\**Hình thức*: Vấn đáp.

\* *Nội dung*: Những nội dung đã học từ tuần 1- tuần 15.

\* *Thời gian*: Theo lịch thi chung của Nhà trường.

## 9. Giáo trình bắt buộc

- Lê Minh Tiến. 2003. *Phương pháp thống kê trong nghiên cứu xã hội*. Nhà xuất bản trẻ.
- Hoàng Trọng, Chu Nguyên Mộng. 2008. *Ngọc Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS*. Nhà xuất bản Hồng Đức.
- Nguyễn Công Khanh. 2004. *Đánh giá và đo lường trong khoa học xã hội*. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.

## 10. Tóm tắt nội dung môn học

Môn học giúp sinh viên làm quen với một phần mềm xử lý dữ liệu định lượng chuyên dụng phổ biến nhất hiện nay. Môn học trang bị kiến thức và kỹ năng xử lý dữ liệu bằng phần mềm SPSS ở bậc cơ sở, tạo cho sinh viên một cách nhìn tổng quát về các phương pháp phân tích nhị biến. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng mô tả dữ liệu, kiểm định giả thiết về mối quan hệ giữa các biến của tổng thể, kiểm định sự khác biệt giữa các trung bình của tổng thể. Môn học trang bị cho sinh viên cách

thức phân tích dữ liệu để viết báo cáo nghiên cứu khoa học hoặc báo cáo khảo sát xã hội học.

## 11. Nội dung chi tiết môn học

### Nội dung 1: Mã hóa và xử lý trên biến

- 1.1 .Phân loại dữ liệu
- 1.2 . Khai báo thuộc tính của biến (mã hóa dữ liệu)
- 1.3 . Nhập dữ liệu
- 1.4 . Một số xử lý trên biến

### Nội dung 2: Tóm tắt và trình bày dữ liệu

- 2.1. Lập bảng tần số và tính toán các đại lượng thống kê mô tả
- 2.2. Thống kê mô tả với thủ tục Explore
- 2.3. Thiết lập bảng kết hợp các biến định tính

### Nội dung 3: Trình bày kết quả bằng biểu đồ và kiểm tra dữ liệu

- 3.1. Trình bày kết quả bằng biểu đồ trên SPSS
- 2.4. Trình bày kết quả bằng biểu đồ trên Excel
- 3.2.. Kiểm tra dữ liệu (làm sạch dữ liệu)
- 3.3. Kết xuất kết quả

### Nội dung 4: Kiểm định mối quan hệ giữa 2 biến định tính

- 4.1. Logic của kiểm định ý nghĩa thống kê
- 4.2. Lý thuyết của kiểm định khi bình phương
- 4.3.Kiểm định mối quan hệ giữa hai biến định tính

### Nội dung 5: Kiểm định trị trung bình của tổng thể

- 5.1. Kiểm định giả thuyết về trị trung bình của một tổng thể (One Samples T-Test)
- 5.2. Kiểm định giả thiết về trị trung bình của 2 tổng thể- trường hợp mẫu độc lập (Independent Samples T-test)
- 5.3. Kiểm định trị trung bình của 2 mẫu phối hợp từng cặp (Paired-samples T-Test)
- 5.4. Phân tích phương sai ANOVA (Analysys of Variance)

### Nội dung 6: Tương quan và hồi quy tuyến tính đơn

6.1. Tương quan

6.2. Hồi quy tuyến tính

6.3. Xây dựng phương trình của mô hình hồi quy tuyến tính từ dữ liệu mẫu

6.4. Phiên giải